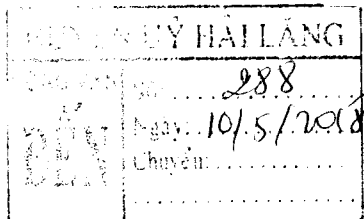


**TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Số 945 -CV/TU**  
V/v tổng kết thực hiện Chỉ thị số  
36-CT/TW, ngày 30/5/2014  
của Bộ Chính trị khóa XI

Quảng Trị, ngày 09 tháng 5 năm 2018



**Kính gửi:** Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy  
và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Thực hiện Công văn số 5050-CVNS/BTCTW, ngày 26/4/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc tổng kết thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tiến hành tổng kết, đánh giá đầy đủ, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 (theo đề cương báo cáo kèm theo).

2. Thời gian và cách thức thực hiện :

- Cấp cơ sở: Tổng hợp số liệu theo biểu số 2 gửi kèm, báo cáo cấp huyện trước ngày **20/5/2018** (không tổ chức hội nghị).

- Cấp huyện và tương đương: Ban thường vụ cấp ủy gửi báo cáo tổng kết lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày **31/5/2018** (không tổ chức hội nghị).

- Cấp tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết trước ngày **15/6/2018**.

Đề nghị Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc chỉ đạo, thực hiện việc tổng kết Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian./.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T.M BAN THƯỜNG VỤ**  
**SÁM PHÓ BÍ THƯ**  
**TỈNH ỦY**  
**QUẢNG TRỊ**  
**Phạm Đức Châu**

**VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY**

\*

Số 426-BS/VPHU

Nơi nhận:

- Các cấp ủy trực thuộc,
- BTC Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

**Sao lục**

*Hải Lăng, ngày 11 tháng 5 năm 2018*

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Hữu Trung**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng**

*(kèm theo Công văn số 04/CV/TU ngày 02/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

### **PHẦN I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

1. Công tác tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị, Hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.
2. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể hóa thực hiện Chỉ thị, hướng dẫn ở các cấp.
3. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, xử lý những vấn đề phát sinh.

### **PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1. Về yêu cầu (4 yêu cầu đã nêu trong chỉ thị);
2. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp;
3. Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện;

4. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:

#### *4.1. Quán triệt và thực hiện các nội dung về công tác nhân sự:*

- Công tác nhân sự cấp ủy;
- Tiêu chuẩn cấp ủy viên;
- Độ tuổi cấp ủy viên và cơ cấu cấp ủy;
- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy
- Thực hiện một số chủ trương: Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND, thí điểm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã những nơi có điều kiện; bố trí một số chức danh không là người địa phương; bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp; không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2015 – 2020 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo UBND nhiệm kỳ 2011 – 2016 và chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước; sắp xếp, bố trí đối với cấp ủy viên không tái cử...

#### *4.2. Quy trình công tác nhân sự cấp ủy:*

- a. Công tác nhân sự trước đại hội:

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ;
- Giới thiệu nguồn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới;
- Ban thường vụ cấp ủy chuẩn bị đề án, phương án nhân sự;

- Cấp ủy đương nhiệm chuẩn bị định hướng xây dựng cấp ủy khóa mới và phương án nhân sự để trình cấp trên và trình đại hội;

b. Công tác nhân sự trong đại hội:

- Ứng cử, đề cử và bầu cấp ủy;

- Tổ chức lấy ý kiến đại biểu đại hội giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy;

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra;

- Thí điểm chủ trương đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tại đại hội; đại hội cấp trên cơ sở, cấp tỉnh trực tiếp bầu bí thư cấp ủy tại đại hội;

- Việc thực hiện quy chế bầu cử trong Đảng.

c. Công tác nhân sự sau đại hội:

- Việc hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ, báo cáo, chuẩn y;

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội;

- Việc thực hiện chính sách đối với cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới...

5. Số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên;

6. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp;

### **PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm và nguyên nhân (khách quan và chủ quan);

2. Hạn chế và nguyên nhân (khách quan và chủ quan);

3. Khó khăn, vướng mắc;

4. Bài học kinh nghiệm

Lưu ý: *Một số nội dung đánh giá thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW có sự so sánh với Chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X*

### **PHẦN IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

2. Kiến nghị đề xuất với Ban Tổ chức Trung ương

3. Kiến nghị đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị khác (nếu có).

#### **Một số nội dung gợi ý kiến nghị, đề xuất**

(1) Về nội dung, chương trình đại hội đảng bộ các cấp đã phù hợp chưa, cần điều chỉnh, bổ sung gì? Việc chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện như thế nào, cho chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian?

(2) Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:

- Về cơ cấu cấp ủy:

+ Việc quy định “Không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy” có phù hợp và cần thiết? Có nên quy định cụ thể ngành, lĩnh vực cần cơ cấu cấp ủy?...

+ Quy định tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người thiểu số trong cấp ủy khóa mới như thế nào là phù hợp và khả thi?...

+ Việc đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ?

+ Về độ tuổi tái cử cấp ủy, chính quyền?

+ Về số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy?

- Việc thực hiện các chủ trương:

+ Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp? Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã những nơi có điều kiện?

+ Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành công an, thanh tra tài chính, thuế, hải quan ở cấp tỉnh và cấp huyện không là người địa phương.

+ Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một địa phương, đơn vị.

+ Đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tại đại hội; đại hội cấp trên cơ sở, cấp tỉnh trực tiếp bầu cấp ủy tại đại hội.

(3) Về số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu dự đại hội đảng bộ cấp trên?

(4) Về thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp vào thời điểm nào ở từng cấp và thời gian bao lâu là phù hợp?

(5) Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội và thực hiện chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy, chính quyền khóa mới.

(6) Các kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

-----

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ  
HUYỆN ỦY/....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng 5 năm 2018

**BIỂU 1: TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY CẤP HUYỆN  
VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
<b>I. Số lượng theo quy định</b>							
<b>II. Số lượng bầu thiếu</b>							
<b>III. Số lượng được bầu tại đại hội</b>							
<i>Trong đó:</i> - Tham gia lần đầu							
- Nữ							
- Dân tộc thiểu số							
- Tôn giáo							
- Cán bộ chủ chốt không là người địa phương							
<b>1. Tuổi đời (từ đầu nhiệm kỳ đại hội theo CT 36)</b>							
- Dưới 35 tuổi							
- Từ 35 đến dưới 40 tuổi							
- Từ 40 đến 50 tuổi							
- Trên 50 tuổi							
- Tuổi bình quân							
<b>2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ</b>							
- Trung học chuyên nghiệp							
- Cao đẳng							
- Đại học							
- Thạc sĩ							
- Tiến sĩ							
<b>3. Học hàm</b>							
- Phó giáo sư							
- Giáo sư							
<b>4. Trình độ lý luận</b>							
- Sơ cấp (tương đương)							

- Trung cấp (tương đương)							
- Cao cấp, cử nhân (tương đương)							
<b>IV. Số lượng không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm trong nhiệm kỳ 2015-2020 (đã thực hiện chế độ, chính sách)</b>							
<b>V. Số lượng được bổ sung trong nhiệm kỳ 2015-2020</b>							
<b>VI. Thời gian công tác còn lại trong nhiệm kỳ 2015-2020 (thời điểm tính tháng 9/2020)</b>							
- Số lượng cấp ủy khóa mới							
- Còn dưới 30 tháng							
- Còn từ 30 - 36 tháng							
- Còn trên 36 tháng							

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ  
HUYỆN ỦY/....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng 5 năm 2018

**BIỂU 2: TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY CẤP CƠ SỞ  
NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

**A. Tổng số đảng bộ cơ sở: ....đảng bộ**

1. Số đảng bộ xã:.....
2. Số đảng bộ phường:.....
3. Số đảng bộ thị trấn:.....
4. Số đảng bộ cơ sở khác:.....
5. Số chi bộ cơ sở:.....

**B. Tình hình, chất lượng cấp ủy**

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
<b>I. Số lượng theo quy định</b>							
<b>II. Số lượng bầu thiếu</b>							
<b>III. Số lượng được bầu tại đại hội</b>							
<i>Trong đó:</i> - Tham gia lần đầu							
- Nữ							
- Dân tộc thiểu số							
- Tôn giáo							
- Cán bộ chủ chốt không là người địa phương							
<b>1. Tuổi đời (từ đầu nhiệm kỳ đại hội theo CT 36)</b>							
- Dưới 35 tuổi							
- Từ 35 đến dưới 40 tuổi							
- Từ 40 đến 50 tuổi							
- Trên 50 tuổi							
- Tuổi bình quân							
<b>2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ</b>							
- Trung học chuyên nghiệp							
- Cao đẳng							
- Đại học							



- Thạc sĩ							
- Tiến sĩ							
<b>3. Học hàm</b>							
- Phó giáo sư							
- Giáo sư							
<b>4. Trình độ lý luận</b>							
- Sơ cấp (tương đương)							
- Trung cấp (tương đương)							
- Cao cấp, cử nhân (tương đương)							
<b>IV. Số lượng không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm trong nhiệm kỳ 2015-2020 (đã thực hiện chế độ, chính sách)</b>							
<b>V. Số lượng được bổ sung trong nhiệm kỳ 2015-2020</b>							
<b>VI. Thời gian công tác còn lại trong nhiệm kỳ 2015-2020 (thời điểm tính tháng 9/2020)</b>							
- Số lượng cấp ủy khóa mới							
- Còn dưới 30 tháng							
- Còn từ 30 - 36 tháng							
- Còn trên 36 tháng							

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**